

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/DS-PT
Ngày: 03-3-2023
V/v tranh chấp cử người
giám hộ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài;
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng;
Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2022/TLPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022, về việc: Tranh chấp cử người giám hộ.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 294/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: Số nhà 211, tổ 4, khu phố C, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà L: Bà Phạm Đỗ Thùy L, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Tổ 1, khu phố P, phường T1, thị xã T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Đường số 5, tổ 1, khu phố 3, phường Uyên Hưng, thị xã T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo uỷ quyền (Hợp đồng uỷ quyền ngày 02/3/2022), có mặt.

- Bị đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 4, khu phố C, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà T: Bà Phan Thị Hồng S, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 4, khu phố C, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo uỷ quyền (Hợp đồng uỷ quyền ngày 26/7/2022), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T: Ông Lê Văn N là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư N – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1 Ông Trương Văn T1, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 7, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có đơn xin vắng mặt.

2 Bà Trương Thị N1, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà 211, tổ 4, khu phố C, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

3 Bà Trương Thị G, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 43, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có đơn xin vắng mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Trương Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Trương Thị L trình bày:

Bà Trương Thị L là em ruột của bà Trương Thị T2, sinh năm 1958; địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu phố C, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Từ năm 1975 đến nay bà T2 có các biểu hiện không bình thường, tính tình thay đổi, nói chuyện một mình suốt ngày, đêm không ngủ, không chịu làm việc. Nhận thấy, bà T2 có dấu hiệu không được bình thường nên gia đình bà Trương Thị L đã tìm đủ mọi cách để điều trị cho bà T2 từ lúc bà phát bệnh cho đến nay, tuy nhiên việc điều trị không có kết quả, bà T2 vẫn không thể nhận thức và làm chủ hành vi của mình, mọi sinh hoạt đều phụ thuộc vào các thành viên khác trong gia đình.

Ngày 05/3/2021, bà Trương Thị L đã làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân thị xã T tuyên bố bà Trương Thị T2 mất năng lực hành vi dân sự. Ngày 07/12/2021, Toà án nhân dân thị xã T ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 16/2021/QĐST-VDS tuyên bố bà Trương Thị T2 mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Trương Thị T2 không có chồng con; cha mẹ là cụ Trương Văn C (sinh năm 1927, mất năm 1999) và cụ Nguyễn Thị N2 (sinh năm 1937, mất năm 2014). Bà T2 có 05 người em, gồm: Bà Trương Thị T (bị đơn); ông Trương Văn T1; bà Trương Thị L (nguyên đơn); bà Trương Thị N1 và bà Trương Thị G. Ngoài ra, bà T2 không còn anh, chị em nào khác.

Sau khi có Quyết định tuyên bố bà T2 mất năng lực hành vi dân sự nêu trên thì giữa bà Trương Thị L và bà Trương Thị T (là em ruột của bà T2) không thống nhất được việc cử người giám hộ cho bà T2. Nhận thấy, việc bà Trương Thị T không đồng ý thống nhất cử người giám hộ cho bà Trương Thị T2 là xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi ích của bà T2. Mặt khác, hiện tại các anh chị em của bà L đang tranh chấp thừa kế về tài sản đối với bà Trương Thị T và đã được Toà án nhân dân thị xã T thụ lý vụ án ngày 12/01/2021. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho bà T2 nên bà L khởi kiện yêu cầu Toà chỉ định bà Trương Thị L là người giám hộ cho bà Trương Thị T2; chỉ định ông Trương Văn T1 là người giám sát

việc giám hộ cho bà Trương Thị T2.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Đại diện hợp pháp của bị đơn bà Phan Thị Hồng S trình bày:* Bà Trương Thị T là em ruột của bà Trương Thị T2. Ngày 07/12/2021, Toà án nhân dân thị xã T ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 16/2021/QĐST-VDS tuyên bố bà Trương Thị T2 mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Trương Thị T2 không có chồng con; cha mẹ là cụ Trương Văn C (sinh năm 1927, mất năm 1999) và cụ Nguyễn Thị N2 (sinh năm 1937, mất năm 2014). Bà T2 có 05 người em, gồm: Bà Trương Thị T (bị đơn); ông Trương Văn T1; bà Trương Thị L (nguyên đơn); bà Trương Thị N1 và bà Trương Thị G. Ngoài ra, bà T2 không còn anh, chị em nào khác.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị L về việc yêu cầu Toà án chỉ định bà L là người giám hộ cho bà T2 và chỉ định ông Trương Văn T1 là người giám sát việc giám hộ cho bà T2. Bị đơn đề nghị Toà án chỉ định bị đơn bà Trương Thị T là người giám hộ cho bà T2 và chỉ định bà Trương Thị G hoặc ông Trương Văn T1 là người giám sát việc giám hộ cho bà T2. Bà T không đồng ý chỉ định bà L và bà N1 là người giám sát việc giám hộ cho bà T2 với lý do giữa bà T với bà L và bà N1 luôn bất đồng ý kiến và thường xuyên có mâu thuẫn với nhau.

Sở dĩ, bị đơn yêu cầu Toà án chỉ định bà T là người giám hộ cho bà T2 vì hiện tại bà T2 đang sống một mình. Bà T sống gần sát căn nhà của bà T2. Trong suốt thời gian bà T2 bị bệnh thì người trực tiếp chăm sóc cho bà T2 là bà T và gia đình bà T. Tất cả các chi phí sinh hoạt hằng ngày như: ăn uống, tiền sửa chữa nhà ở, tiền điện ... đều do gia đình bà T chi trả.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn T1 trình bày:* Ông T1 là em của bà Trương Thị T2. Ông T1 thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn bà Trương Thị L. Ông T1 đồng ý chỉ định nguyên đơn bà Trương Thị L là người giám hộ cho bà Trương Thị T2. Đề nghị Toà án chỉ định bà Trương Thị T là người giám sát việc giám hộ cho bà T2 vì hiện tại bà L và bà T là người sống sát bên với bà T2. Ông T1 từ chối việc chỉ định ông là người giám sát việc giám hộ cho bà T2 vì hiện tại ông đang ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, việc đi lại rất khó khăn nên không thể làm người giám sát việc giám hộ cho bà T2.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị N1 trình bày:* Bà N1 là em của bà Trương Thị T2. Bà N1 thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn bà Trương Thị L. Bà N1 đồng ý chỉ định nguyên đơn bà Trương Thị L làm người giám hộ cho bà Trương Thị T2. Đề nghị Toà án chỉ định bà Trương Thị T là người giám sát việc giám hộ cho bà T2.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị G trình bày:* Bà G là em của bà Trương Thị T2. Bà G thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn bà Trương Thị L. Bà G đồng ý chỉ định nguyên đơn bà Trương Thị L làm người giám hộ cho bà Trương Thị T2. Đề nghị Toà án chỉ định bà Trương Thị T là người giám sát việc giám hộ cho bà T2. Bà G từ chối việc chỉ định bà là người giám sát việc giám hộ cho bà T2 vì hiện tại bà đang điều trị bị bệnh ung thư và đang sinh sống tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, việc đi lại rất khó khăn nên không thể làm người giám sát việc giám hộ cho bà T2.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chỉ định bà Trương Thị L là người giám hộ cho bà Trương Thị T2, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 4, khu phố C, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Bà Trương Thị L được thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 55, 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự.

2. Chỉ định bà Trương Thị T là người giám sát việc giám hộ của bà Trương Thị L.

Bà Trương Thị T được thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám sát theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 9 năm 2022, bị đơn bà Trương Thị T kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên khởi kiện; bị đơn giữ nguyên kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Nguyên đơn yêu cầu được giám hộ cho bà T2. Tuy nhiên, hồ sơ không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nguyên đơn là người chăm sóc cho bà T2. Bà T2 từ trước đến nay do bà T là người thường xuyên chăm sóc, lo cuộc sống. Chứng cứ do bà T cung cấp là các hình ảnh thể hiện hàng ngày bà T2 đến nhà bà T lấy cơm ăn. Bản án sơ thẩm tuyên giao bà T2 cho bà L giám hộ, chỉ dựa vào lời trình bày của bà L là không đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho bà T2. Việc nguyên đơn tranh chấp cử người giám hộ, thực chất là do nguyên đơn đang tranh chấp di sản thừa kế của cha mẹ, nguyên đơn muốn giám hộ bà T2 mục đích để quản lý tài sản của bà T2. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà T, giao bà T2 cho bà T giám sát, cử bà L là người giám sát người giám hộ.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Bà L, bà T là chị em ruột của bà T2; bà L và bà T đều có đủ điều kiện như nhau để giám hộ cho bà T2. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho người được giám hộ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn T1, bà Trương Thị N1, bà Trương Thị G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo: Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 16/2021/QĐST-VDS ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tuyên bố bà Trương Thị T2, sinh năm: 1958, địa chỉ: tổ 4, khu phố C, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Trương Thị T2 không có chồng, không có con; bà T2 có 05 người em là bà Trương Thị T (bị đơn); ông Trương Văn T1; bà Trương Thị L (nguyên đơn); bà Trương Thị N1 và bà Trương Thị G; cha mẹ của bà T2 là cụ Trương Văn C và Nguyễn Thị N2 đều đã chết nên trong trường hợp này, bà T2 không có người giám hộ đương nhiên theo quy định tại Điều 53 của Bộ luật Dân sự. Do đó, bà L có đơn đăng ký giám hộ cho bà T2 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Ngày 14/4/2022, Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T lập Biên bản về việc lấy ý kiến của các anh chị em, thống nhất cử người giám hộ, giám sát đối với bà T2 nhưng các anh chị em không thống nhất được việc cử người giám hộ, người giám sát cho bà T2 nên Ủy ban hướng dẫn đưa vụ việc đến Tòa án để được giải quyết.

Ngày 15/4/2022, bà L có đơn khởi kiện yêu cầu cử người giám hộ, người giám sát người giám hộ cho bà T2 theo quy định. Quá trình tố tụng, bà L yêu cầu chỉ định bà L là người giám hộ, chỉ định ông T1 là người giám sát việc giám hộ cho bà T2; bà T không đồng ý và yêu cầu chỉ định bà T là người giám hộ cho bà T2, chỉ định là bà G là người giám sát việc giám hộ cho bà T2.

Xét về điều kiện của người làm giám hộ, thấy rằng bà L và bà T đều đủ điều kiện làm người giám hộ cho bà T2 theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Dân sự. Theo biên bản xác minh ngày 16/8/2022 của Ủy ban nhân dân phường T có nội dung bà Trương Thị T2 từ trước tới giờ sống một mình tại căn nhà tình thương do Ủy ban nhân dân phường T xây tặng.

Xét về điều kiện chăm sóc và tín nhiệm của các anh chị em ruột cử người giám hộ cho bà T2 thì bà L có nhà liền kề căn nhà của bà T2, sau đó mới đến nhà của bà T. Bà L được các anh, chị, em trong gia đình (trừ bà T) đều tín nhiệm và

đồng ý chỉ định bà L làm người giám hộ cho bà T2. Như vậy, bà L có đủ điều kiện, và uy tín để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ tốt nhất nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chỉ định bà L làm người giám hộ cho bà T2 là phù hợp. Bà L có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự.

Về người giám sát việc giám hộ cho bà T2, nhận thấy ông T1 và bà G đều từ chối việc giám sát việc giám hộ cho bà T2. Đồng thời ông T1 và bà G hiện đang sinh sống tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên không đảm bảo việc giám sát việc giám hộ của bà L. Về điều kiện giám sát việc giám hộ thì bà T đang sinh sống kế bên nhà của bà L và bà T2 nên thuận lợi nhất việc giám sát việc giám hộ của bà L cho bà T2. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ định bà T là người giám sát việc giám hộ của bà L là phù hợp. Bà T có quyền và nghĩa vụ của người giám sát theo quy định tại khoản 4 Điều 51 của Bộ luật Dân sự.

Tại cấp phúc thẩm, người kháng cáo không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà L giám hộ cho bà T2 là không đủ điều kiện nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà T.

[3] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là không phù hợp.

[4] Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[5] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu. Tuy nhiên, bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 48, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2022/DS-ST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2. Án phí phúc thẩm: Người kháng cáo bà Trương Thị T đã được miễn

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã T;
- TAND thị xã T;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính, Tư pháp;
- Lưu: HS, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tài